

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng  
một số khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam  
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**  
(thuộc thẩm quyền quản lý, cấp phép của UBND tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 25/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 về triển khai Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh về bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng một số khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Theo Công văn số 3045/UBND-KTTH ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh và đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 646/TTr-SCT ngày 05/5/2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung 03 khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ của tỉnh (sau bổ sung là 25 khu vực) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng một số khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; chi tiết các khu vực vàng gốc có tọa độ và diện tích như sau:

TT	Tên mỏ	Địa điểm	Diện tích ( ha )	Điểm góc	Tọa độ điểm góc	
					X (m)	Y (m)
1	Vàng khu vực thôn 8, xã Phước Hiệp	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn	5,02	1	1700828	525695
				2	1701045	525959
				3	1701182	525995
				4	1701161	526077
				5	1700981	526038
				6	1700736	525733

2	Vàng khu vực thôn Trà Vãn, xã Phước Kim	Xã Phước Kim, huyện Phước Sơn	6,74	1	1695314	518267
				2	1695157	518314
				3	1695384	518312
				4	1695189	518655
				5	1695002	518513
				6	1695023	518482
				7	1695122	518453
3	Vàng khu vực Núi Vú, xã Tiên Phong	Xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước	6,72	1	1719662.8	561125.0
				2	1719644.1	561272.3
				3	1719470.7	561361.3
				4	1719402.8	561614,5
				5	1719314.0	561491.4
				6	1719378.6	561245.5
				7	1719499.0	561174.9

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Sở Công Thương chịu trách nhiệm công bố bổ sung quy hoạch khoáng sản đến các Sở, ngành, địa phương liên quan;

- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính và UBND các huyện: Tiên Phước, Phước Sơn chịu trách nhiệm thực hiện quản lý, phối hợp tham mưu cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tuyệt đối không làm ảnh hưởng, chôn lấn vào rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác khoáng sản.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Tiên Phước, Phước Sơn và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bổ sung nội dung khoản 2, Điều 1, Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT (B/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (B/c),
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu VT, TH, KTTH, KTN.

F:\Dropbox\Năm 2020\Quyết định\QHKS\05 06  
BS QH KS nho le.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Khánh Toàn**